|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CẦN GIUỘC  **TRƯỜNG TH PHƯỚC LẠI**    Số: /BC-THPL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Phước Lại, ngày 28 tháng 02 năm 2023* |

**BÁO CÁO**

**Tổng hợp ý kiến nhận xét sách giáo khoa lớp 4 – Năm học 2023-2024**

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT);*

*Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Căn cứ Quyết định số 4434/QĐ-BGDĐT ngày 21/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (Quyết định 4434/QĐ-BGDĐT);*

*Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-BGDĐT ngày 09/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (Quyết định 45/QĐ-BGDĐT);*

*Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-BGDĐT ngày 16/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Phê duyệt sách giáo khoa lớp 4 và sách giáo khoa các môn ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (Quyết định 506/QĐ-BGDĐT);*

*Căn cứ Kế hoạch số 289/KH-SGDĐT ngày 06/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An về việc lựa chọn lại sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 và lớp 11 năm học 2023-2024 trên địa bàn tình Long An;*

*Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-PGDĐT ngày 08/02/2023 của PGDĐT về tổ chức nghiên cứu sách giáo khoa và lấy ý kiến đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Cần Giuộc;*

*Căn cứ Công văn số 251/PGDĐT-CM ngày 13/02/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện và lưu hồ sơ lựa chọn SGK lớp 4, lớp 8 năm học 2023-2024.*

Trường TH Phước Lại tổng hợp ý kiến góp ý về từng sách giáo khoa như sau:

**1. Môn Tiếng Việt**

**1.1. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên: Bùi Mạnh Hùng

- Chủ biên: Trần Thị Hiền Lương

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK gắn với thực tiễn, có tính kế thừa, sáng tạo. Các chủ đề/ bài học tạo điều kiện để GV tổ chức hoạt động dạy học gắn với thực tiễn.

- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- Các chủ đề/ bài học trong sách tạo điều kiện thuận lợi để GV tổ chức các hoạt động gắn với thực tiễn.

- SGK được trình bày hấp dẫn, tạo hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng môn học. Các bài học được thiết kế dễ dàng, HS dễ sử dụng.

- Kiến thức được chia theo mảng, giúp giáo viên dễ xây dựng các tiết củng cố, các tiết ôn tập theo chủ đề.

- Nội dung sách giáo khoa có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn với thực tiễn, giúp phát huy tối đa năng lực của người học.

- Các bài học tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo.

- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

- Nguồn học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Kênh chữ của sách, lượng kiến thức cung cấp trong mỗi bài ở hoạt động "Đọc và mở rộng" còn khó với học sinh.

- Phần luyện tập theo văn bản đọc (câu 1,2/trang 13) để ở văn bản đọc không phù hợp mà nên để Lồng ghép vào tiết LTVC bài Danh từ.

**1.2. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 – Chân trời sáng tạo**(NXB Giáo dục Việt Nam)

**-** Đồng Chủ biên: Nguyễn Thị Ly Kha, Trịnh Cam Ly

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương

- Hình ảnh đẹp, màu sắc đa dạng, phong phú, phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- SGK được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mĩ, tạo được sự hứng thú cho HS.

- Lượng kiến thức truyền thụ phù hợp với HS gắn liền với các hoạt động trong cuộc sống. Bài tập đọc kết hợp với hình ảnh minh họa phù hợp.

- Sử dụng sơ đồ tư duy để tổng hợp kiến thức giúp học sinh dễ hiểu.

- Các bài học thiết kế theo các hoạt động giao tiếp gắn liền với thực tế, tạo hứng thú cho học sinh. Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh.

- Các yêu cầu của mỗi hoạt động trong SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS.

**b. Hạn chế:**

- Một số bài đọc quá nhiều câu hỏi trong phần tìm hiểu bài. Bài 1: Những ngày hè tươi đẹp/11 (6 câu hỏi, 9 ý)

- Bài: Sử dụng từ điển/94: Hình minh họa về nội dung trong từ điển hơi nhỏ, khó nhìn.

**1.3. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4 – Cánh diều (**Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM)

- Tổng chủ biên kiêm Chủ biên: Nguyễn Minh Thuyết

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương

- Hình ảnh đẹp, sáng tạo, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Bộ sách có nội dung và hình ảnh minh họa ở từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS.

- Cấu trúc SGK: có đầy đủ các thành phần cơ bản như: chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục.

- Hình thức: SGK được trình bày hấp dẫn, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, màu sắc đẹp, đảm bảo tính thẩm mĩ, tạo hứng thú cho HS.

- Các bài học tạo điều kiện cho GV vận linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo.

- Tên các chủ điểm rất gợi mở và hấp dẫn. Nội dung kiến thức các bài học gắn với đời sống thực tiễn.

**b. Hạn chế:**

- Một số từ ngữ dùng theo ngôn ngữ địa phương, HS khó hiểu như từ "cánh tay mặt" trong bài"Vệt phấn trên mặt bàn"/12 nên thay bằng " cánh tay phải".

- Một số từ giải thích chưa rõ nghĩa. Ví dụ từ Giờ hồn: liệu hồn - Bài: Đồng cỏ nở hoa/31-32. Nhiều học sinh không hiểu từ “liệu hồn”.

**2. Môn Toán:**

**2.1. Sách giáo khoa Toán lớp 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái

- Chủ biên: Lê Anh Vinh

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Đảm bảo tính cơ bản, sáng tạo và thực tiễn.

- Các chủ đề/bài học của bộ sách được trình bày khoa học, hấp dẫn, phù hợp với HS lớp 4.

- Các kiến thức được giới thiệu một cách trực quan,đi vào bản chất trước khi đi sâu vào kĩ thuật tính toán để hình thành năng lực toán học cho HS.

- Hệ thống BT trong sách thiết kế theo hướng phát triển năng lực, gắn liền với cuộc sống và có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau.

- Nhiều nội dung luyện tập được thiết kế dưới dạng trò chúp GV đổi mới phương pháp và hình thức dạy học tạo hứng thú học tập cho HS.

- Nội dung SGK có tính tích hợp kiến thức liên môn, rèn tính chủ động, sáng tạo, phát huy khả năng tư duy độc lập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Lượng bài trong 1 tiết của một số bài nhiều, nặng, chưa phù hợp với học sinh đại trà.

- Bài 10: Số có sáu chữ số100 000 Trang 36 tập 1. Trên vòng quay chỉ có số mà yêu cầu học sinh nêu các sự kiện, chưa đủ dữ kiện để học sinh làm bài.

**2.2. Sách giáo khoa Toán lớp 4 - Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên: Trần Nam Dũng

- Chủ biên: Khúc Thành Chính

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Hình ảnh đẹp, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Các bài học được xây dựng với nhiều hình ảnh minh họa, tranh ảnh đẹp, lời hướng dẫn tương đối cụ thể, rõ ràng, giúp GV, PHHS dễ dàng tiếp cận với các bài tập.

- Nội dung SGK có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn kết với thực tiễn, giúp phát huy tối đa năng lực người học.

- Có nhiều bài tập được thiết kế dưới dạng trò chơi tạo hứng thú, phát triển khả năng tư duy cho HS.

- Có hoạt động thực hành trải nghiệm.

- Trình bày gọn gàng, chi tiết dễ hiểu.

- Các bài tập khá đa dạng.

***-*** Cách thiết kế sau mỗi bài học có phần liên hệ thực tế liên quan đến dữ kiện bài toán (VD: Bài 3 trang 68, bài 3 trang 58)

**b. Hạn chế:**

- Một số câu hỏi chưa đủ ý. Ví dụ bài: Ôn tập cuối năm Trang 69 dòng 15 tập 2 - Có bao nhiêu số có một chữ số? Có hai chữ số? Để học sinh dễ xác định hơn nên sửa lại như sau: Có bao nhiêu số tự nhiên có một chữ số? Có hai chữ số?

**2.3. Sách giáo khoa Toán lớp 4 – Cánh diều** (NXB Đại học Sư phạm)

- Tổng Chủ biên: Đỗ Đức Thái

- Chủ biên: Đỗ Tiến Đạt

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

**-** Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.

- Hình thức trình bày bộ sách cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, hệ thống kí hiệu, biểu tượng, kiểu chữ, cỡ chữ.

- Chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất Toán học cho HS. Các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm được hình thành qua quá trình “làm toán”, đặc biệt qua việc giải quyết vấn đề.

- Sách tiếp cận người học theo “cách học sinh học toán”, phù hợp với sở thích và năng lực cá nhân.

- Chú trọng tính ứng dụng tích hợp với các môn học của lớp 4, đặc là hoạt động thực hành và trải nghiệm giúp HS phát triển năng lực.

**b. Hạn chế:**

- Hình ảnh một số bài rối, trừu tượng, HS khó phát hiện vấn đề.

**2.4. Sách giáo khoa Toán lớp 4 - Bình Minh** (Nhà xuất bản Đại học Vinh)

- Chủ biên: Trần Diên Hiển

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương

- Hình ảnh đẹp, ngôn ngữ gần gũi, phù hợp với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Tăng kênh hình, cấu trúc theo chủ đề, SGK biên soạn theo từng tiết. Đưa một số nội dung mới vào Toán 3 như: làm quen với phân số, yếu tố thống kê, tăng cường thực hành trải nghiệm,…

- Tích hợp giáo dục môi trường, trẻ em, quan tâm người khuyết tật, gợi ý một số trò chơi toán học, vận dụng toán học vào cuộc sống.

- Hình thức sách đẹp, có hình ảnh các dân tộc, quan tâm các vùng miền, hệ thống logo cho các hoạt động thống nhất.

**b. Hạn chế**

- Chưa nhiều bài tập ứng dụng thực tế.

**2.5. Sách giáo khoa Toán lớp 4 - Nhà xuất bản Đại học Huế**

- Chủ biên: Phan Doãn Thoại

a. Ưu điểm:

- Sách có kênh hình đẹp, sáng tạo, sinh động tạo cho HS hứng thú khám phá kiến thức, HS dựa vào các kênh hình để tìm tòi, khám phá kiến thức mới

**b. Hạn chế:**

- Trình bày giữa kênh chữ và kênh hình chưa khoa học.

**3. Môn Đạo đức**

**3.1. Sách giáo khoa Đạo đức 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên: Nguyễn Thị Toan

- Chủ biên: Trần Thành Nam

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hằng ngày của HS.

- Các tình huống, hoạt động tạo độ mở để học sinh có thể vận dụng các từ ngữ phù hợp với địa phương.

- Cấu trúc SGK có tính mở giúp GV chủ động điều chỉnh nội dung cũng như thời gian môn học cho phù hợp với tình hình địa phương.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo tính khả thi, sử dụng ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với học sinh.

- Đảm bảo tính khoa học phân hóa, có thể điều chỉnh phù hợp với năng lực học sinh địa phương.

- Phần ghi nhớ, tóm tắt, khắc sâu bài học, hành vi đạo đức bằng những bài thơ hay, dễ hiểu, gần gũi với cuộc sống.

- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Một số bài màu nền đậm kênh chữ chưa rõ.

**3.2. Sách giáo khoa Đạo đức 4 - Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên: Huỳnh Văn Sơn

- Chủ biên: Mai Mỹ Hạnh

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Hình ảnh phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Đảm bảo đầy đủ kiến thức theo khung Chương trình Phổ thông 2018. Nội dung bài học và chủ đề có mối liên hệ chặt chẽ. Có những tình huống liên hệ thực tế để học sinh giải quyết.

- Mạch kiến thức được sắp xếp khoa học, hợp lí. Thứ tự các chủ đề phù hợp với tâm lí học sinh lớp 4.

- Sách có nhiều tranh ảnh phù hợp với hành vi đúng - sai, làm nổi bật nội dung bài học cần đạt.

- Các tình huống đưa ra cho học sinh gần gũi với thực tế, vốn sống của các em.

- Mỗi bài đều có các hoạt động rõ ràng dễ cho giáo viên và học sinh khi tổ chức dạy và học.

- Câu lệnh trong các bài ngắn gọn, dễ hiểu.

- Bộ sách giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Nội dung một số bài và kênh hình quá nhiều, HS thiếu tập trung vào bài.

**3.3. Sách giáo khoa Đạo đức 4 – Cánh diều (**Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM)

- Tổng chủ biên: Nguyễn Thị Mỹ Lộc

- Chủ biên: Đỗ Tất Thiên

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hằng ngày của HS.

- Các chủ đề/bài học trong SGK phát huy khả năng tư duy độc lập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Nội dung SGK có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn kết với thực tiễn giúp phát huy tối đa năng lực người học.

- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực nhằm tích cực hóa hoạt động học tập, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất HS.

- Mỗi hoạt động được thể hiện thông qua các câu hỏi phù hợp, tình huống thực tế gần gũi với HS. Tạo điều kiện thuận lợi để GV đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS.

- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Nội dung có bài thể hiện khá dài.

**4. Môn** **Lịch sử và Địa lí**

**4.1. Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên phần Lịch sử: Vũ Minh Giang

- Tổng chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử: Nghiêm Đình Vỳ

- Chủ biên phần Lịch sử: Nguyễn Thị Thu Thuỷ

- Tổng chủ biên phần Địa lí: Đào Thị Hồng; Lê Thị Thu Hương; Đào Ngọc Hùng

- Chủ biên phần Địa lí: Trần Thị Hà Giang

**a.Ưu điểm:**

- Bộ sách được trình bày hấp dẫn, kênh hình sinh động, có tính thẩm mĩ, màu sắc tươi vui, làm tăng tính hấp dẫn cho HS ngay khi các em mở những trang sách đầu tiên phù hợp với thực tế địa phương.

- Nội dung sách giáo khoa có tính mở, có thể điều chỉnh để phù hợp với từng địa phương.

- Tích hợp nội dung lịch sử và địa lí xuyên suốt dễ học, dễ hiểu, tạo hứng thú cho người học.

- Cấu trúc của bài học rõ ràng, chia nhỏ nội dung giúp HS nắm bài dễ dàng hơn.

- Nội dung và hình ảnh minh họa cho các hoạt động trong từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS.

- Sách có nhiều hoạt động thực hành, tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kĩ năng và vận dụng kiến thức.

- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

**b. Hạn chế:**

- Có nhiều câu hỏi hoặc yêu cầu cao trong một hoạt động

**4.2.** **Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 4 - Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Đồng Chủ biên: Nguyễn Trà My; Phạm Đỗ Văn Trung

- Chủ biên: Nguyễn Khánh Băng; Trần Thị Ngọc Hân; Nguyễn Chí Tuấn

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với địa phương.

- Hình ảnh gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Cấu trúc chủ đề/bài học rõ ràng phát huy khả năng tư duy độc lập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- SGK được trình bày hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho HS, phù hợp với đặc trưng môn học.

- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

- Các yêu cầu của mỗi hoạt động trong SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS.

- Nguồn học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Chủ đề 2: Trung du và miền núi Bắc Bộ

+ Bài 6: Một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ; Hình 8: Múa xòe Thái (Yến Bái); cần chỉnh độ sáng hơn giúp học sinh dễ nhìn.

+ Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ; có câu hỏi vận dụng: Nếu được tham gia một lễ hội ở làng quê vùng đồng bằng Bắc Bộ, em chọn lễ hội nào ? Vì sao ? có thể thay bằng câu hỏi: Em biết gì về lễ hội ở làng quên vùng đồng bằng Bắc Bộ ? Ở đó diễn ra các hoạt động nào ?

- Cần tích hợp thêm nội dung lịch sử

**4.3. Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 4 - Cánh diều** (Nhà xuất bản Đại học sư phạm)

- Tổng chủ biên phần Lịch sử: Đỗ Thanh Bình

- Chủ biên phần Lịch sử: Nguyễn Văn Dũng

- Tổng chủ biên phần Địa lí: Lê Thông

- Chủ biên phần Địa lí: Nguyễn Tuyết Nga

**a.Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, hình ảnh sinh động phù hợp với địa phương.

- Các chủ đề/ bài học trong sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức HĐDH gắn với thực tiễn.

- Các chủ đề/bài học trong SGK rõ ràng.

- Mỗi bài học có mục tiêu rõ ràng, có câu hỏi gợi mở cho tình huống, có lời dẫn dắt, nhắc nhở; hoạt động tiếp nối hay, giúp GV tiến hành bài dạy dễ dàng.

- SGK có các bài học được thiết kế rõ ràng giúp HS dễ sử dụng.

- Nội dung SGK có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn kết với thực tiễn giúp phát huy tối đa năng lực người học.

**-** Hệ thống câu hỏi bài tập và yêu cầu hoạt động được thể hiện với các mức độ khác nhau phù hợp với đặc điểm, trình độ HS địa phương.

- SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

- Sách có kênh chữ nhiều.

- Chữ nên đậm giúp người đọc dễ nhìn.

- Phần liên hệ nên để HS tự liên hệ.

**5. Môn Khoa học**

**5.1. Sách giáo khoa Khoa học 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên kiêm Chủ biên: Vũ Văn Hùng

- Đồng chủ biên: Phan Thanh Hà

**a) Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương

- Hình ảnh đẹp, sáng tạo, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Bộ sách có nội dung và hình ảnh minh họa ở từng bài học rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi HS.

- Cấu trúc SGK: có đầy đủ các thành phần cơ bản như: chủ đề; bài học; giải thích thuật ngữ; mục lục.

- Hình thức: SGK được trình bày hấp dẫn, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, màu sắc đẹp, đảm bảo tính thẩm mĩ, tạo hứng thú cho HS.- Các bài học tạo điều kiện cho GV vận linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo.

- Nội dung kiến thức các bài học gắn với đời sống thực tiễn.

**b. Hạn chế:**

- Phạm vi và nội dung chưa rộng

Bài 13:Vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kémTrang 50

Hoạt động Luyện tập – vận dụng

Kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém có trong nhà em.

**5.2. Sách giáo khoa Khoa học 4- Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên: Đỗ Xuân Hội

- Chủ biên: Nguyễn Thị Thanh Thủy

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương

- Hình ảnh đẹp, màu sắc đa dạng, phong phú, phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- SGK được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mĩ, tạo được sự hứng thú cho HS.

- Lượng kiến thức truyền thụ phù hợp với HS gắn liền với các hoạt động trong cuộc sống. Bài tập đọc kết hợp với hình ảnh minh họa phù hợp.

- Sử dụng sơ đồ tư duy để tổng hợp kiến thức giúp học sinh dễ hiểu.

- Các bài học thiết kế theo các hoạt động giao tiếp gắn liền với thực tế, tạo hứng thú cho học sinh. Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh.

- Các yêu cầu của mỗi hoạt động trong SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS.

**b. Hạn chế:**

Bài 1: Một số tính chất và vai trò của nước/Trang 9

Hoạt động Luyện tập – vận dụng

Câu hỏi: Ở địa phương em nước được sử dụng trong những hoạt động sản xuất hoặc dịch vụ nào?

Sử dụng từ ngữ gần gũi hơn với học sinh, từ “dịch vụ” còn mới lạ.

**5.3. Sách giáo khoa Khoa học 4 – Cánh diều** (NXB Đại học Sư phạm)

- Tổng chủ biên: Mai Sỹ Tuấn

- Chủ biên: Bùi Phương Nga

**a. Ưu điểm:**

***-***Nội dung SGK gắn với thực tiễn, có tính kế thừa, sáng tạo. Các chủ đề/ bài học tạo điều kiện để GV tổ chức hoạt động dạy học gắn với thực tiễn.

- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của học sinh.

- SGK được trình bày hấp dẫn, tạo hứng thú cho HS và phù hợp với đặc trưng môn học. Các bài học được thiết kế dễ dàng, HS dễ sử dụng.

- Kiến thức được chia theo mảng, giúp giáo viên dễ xây dựng các tiết củng cố, các tiết ôn tập theo chủ đề.

- Nội dung sách giáo khoa có tính tích hợp kiến thức liên môn, gắn với thực tiễn, giúp phát huy tối đa năng lực của người học.

- Các bài học tạo điều kiện cho GV vận dụng sáng tạo các phương pháp và hình thức dạy học lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động sáng tạo.

- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

- Nguồn học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

**b. Hạn chế:**

Bài 12:Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém Trang 49

Phần luyện tập - vận dụng

Câu hỏi:Vì sao trời rét chim lại xù lông? Câu hỏi chưa bao quát

Đề nghị chỉnh sửa:Vì sao trời rét các loài chim lại xù lông**?**

**6. Môn Tin học**

**6.1. Sách Tin học 4 - Nhà xuất bản đại học Huế**

Tên tác giả: Nguyễn Tương Tri (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh.

**a. Ưu điểm**:

- Hình thức: Kênh hình đẹp, rõ ràng, từng chủ đề chủ đề phong phú, phát huy được năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan.

- Cấu trúc: sắp xếp rõ ràng hợp lí.

\* Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học. Trng

**b. Hạn chế:**

+ Bài 6: Thao tác với thư mục và tệp tin (Trang 23 dòng 1). Nội dung cần sửa: Em đã biết thực hiện các thao tác tạo, đổi tên, xóa thư mục, bằng phần mềm File Explore và đã biết thực hiện tạo cây thư mục trong máy tính để lưu trữ sản phẩm, khi học tập làm việc với máy tính. Lí do đề xuất: Cho câu văn trôi chảy.

+ Bài 12: Soạn thảo văn bản (Trang 48 dòng 1). Nội dung cần sửa: Nháy chuột chọn file. Lí do: Ngắn gọn cho học sinh đọc câu hỏi dễ hiểu.

+ Bài 13: Các thao tác cơ bản trong (Trang 53 hình 13.3). Nội dung cần sửa: Nút lệnh copy để sao chép. Lí do đề xuất:Sai thông tin.

**6.2. Sách Tin học 4 – Nhà xuất bản đại học Vinh**

Tên tác giả: Cao Hồng Huệ (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Phương, Đào Thị Thêm, Nguyễn Phát Tài, Lê Minh Tuấn.

**a. Ưu điểm**:

+ Hình thức**:** Kênh hình đẹp, rõ ràng, từng chủ đề chủ đề phong phú, phát huy được năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan.

+ Cấu trúc cụ thể, rõ ràng

+ Các chủ đề đơn giản gần gũi với đời sống hàng ngày càng làm cho học sinh yêu thích môn học hơn.

\* Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, luôn nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.

**b. Hạn chế:**

**+** Bài 3: Gõ hàng phím số (Trang 12 dòng 1). Nội dung cần sửa: Ở lớp 3 em đã được học cách gõ hàng phím máy tính Vậy cách gõ hàng phím số trên khu vực hàng phím chinh trên khu vực của bàn phím có gì khác không? Lí do đề xuất: Ngắn gọn cho học sinh đọc câu hỏi dễ hiểu.

+ Bài 4: Luyện tập gõ hàng phím số (Trang 16). Nội dung cần sửa: Cần đưa ra hướng dẫn cho học sinh cách lấy % ra. Lí do đề xuất: Khi học sinh thực hành sẽ k biết cách lấy %.

+ Bài 5: Thông tin trên trang Web (Trang 18 dòng 1). Nội dung cần sửa: Nên đưa 1 hoặc 2 hinh và phóng to hình vẽ lên cho học sinh dễ nhìn. Lí do đề xuất: Hình nhỏ màu sắc nổi khó nhìn.

**6.3. Sách Tin học 4 – Cánh Diều** (Nhà xuất bản Đại học sư phạm)

Tên tác giả: Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy.

**a. Ưu điểm:**

**-** Kênh hình đẹp, trực quan dễ cuốn hút học sinh vào các hoạt động học tập.

- Từng chủ đề phong phú, cụ thể, phát huy được năng khiếu cho HS.

\* Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, và sinh động giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học, học sinh có thể tự học ở nhà.

**b. Hạn chế:**

+ Bài 3: Gõ các phím số (Trang 14 Dòng 7). Nội dung cần sửa: Phần vận dụng sử dụng phần mềm Notepad thay bằng phần mềm Word. Lí do đề xuất: Phần mềm Word là phần mềm ứng dụng nhiều trong thực tế.

+ Bài 3: Thực hành tạo, sao chép, xóa thư mục và đổi tên di chuyển tệp (Trang 25 dòng 1). Nội dung cần sửa: Anhdongthucvat ở hình 2 em hãy đổi tên tệp cay chuoi co la mau xanh thành caychuoi\_ve. Lí do đề xuất: Ngắn gọn cho học sinh đọc câu hỏi dễ hiểu. Học sinh thực hành xong rồi yêu cầu tiếp di chuyển.

**6.4. Sách Tin học 4 – Chân trời sáng tạo** ( Nhà xuất bản GD Việt Nam)

Tên tác giả:Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Nhung.

1. **Ưu điểm:**

Hình thức: Kênh hình đẹp, rõ ràng, từng chủ đề chủ đề phong phú, phát huy đươc năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan

Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học.

1. **Hạn chế**:

+ Bài 5: Thao tác với thư mục, tệp (Trang 24 dòng 1). Nội dung cần sửa: Lưu ý: sau khi thực hiện di chuyển, thư mục được di chuyển sẽ xuất hiện tại thư mục mới cần di chuyển đến và không còn tồn tại trong thư mục cũ (nguồn). Lí do đề xuất: Giải thích rõ ràng cho học sinh đọc dễ hiểu.

+ Chủ đề E: Ứng dụng tin học Bài 7: Soạn thảo văn bản tiếng việt (Trang 32 dòng 3). Nội dung cần sửa: Thêm hình minh họa Bật tắt gõ tiếng việt của phần mềm Unikey. Lí do đề xuất: Nên có hình ảnh cho học sinh dễ quan sát thực hành. Bài 8 (Trang 39 dòng 6). Nội dung cần sửa: Để xoá một vài kí tự em có thể sử dụng phím Delete để xoá kí tự tên phải con trỏ soạn thảo và phím Backspace để xoá bên trái con trỏ soạn thảo. Lí do đề xuất: Nêu rõ tác dụng của nút Delete và nút Backspace trong việc xoá kí tự.

+ Bài 11: thực hành luyện tập gõ bàn phím (Trang 62 dòng 2). Nội dung cần sửa: Để gõ chữ hoa em nhấn giữ phím shift và nhán giữ phím chữ Lưu ý: Có 2 phím shift ở hàng phím dưới của hàng phím, trong khi gõ chữ hoa ta nên buông phím chữ trước, phím shift sau. Lí do đề xuất: Ngắn gọn cho học sinh đọc dễ hiểu

**6.5. Sách Tin học - Kết nối tri thức** (Nhà xuất bản GD Việt Nam)

Tên tác giả:Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bách Việt.

**a. Ưu điểm:**

- Từng chủ đề phong phú, cụ thể, phát huy được năng khiếu cho HS. Cách sắp xếp, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học.

- Hình thức: Kênh hình đẹp, rõ ràng, từng chủ đề chủ đề phong phú, phát huy được năng khiếu cho những HS có tố chất về môn học. Hình ảnh trực quan.

**b. Hạn chế:**

+ Bài 12B: Phần mềm luyện gõ bàn phím (Trang 57 dòng 8). Nội dung cần sửa: Lưu ý: với các phím có hai kí tự: muốn có kí tự trên của phím như ! @ # em nhấn giữ phím shift khi gõ. Có 2 phím shift ở hàng phím dưới của hàng phím, trong khi gõ chữ hoa ta nên buông phím chữ trước, phím shift sau. Lí do đề xuất: Giải thích rõ ràng cho học sinh đọc dễ hiểu

**6.6. Sách Tin học - Nhà xuất bản đại học Vinh**

Tên tác giả: Lê Khắc Thành (Chủ biên), Nguyễn Tân Ân, Ngô Thị Tú Quyên, Trịnh Đình Thắng, Nguyễn Thị Thuần.

1. **Ưu điểm:**

+ Cấu trúc rõ ràng.

+ Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học, phát huy được năng khiếu cho HS

1. **Hạn chế:**

+ Bài 14: Soạn thảo văn bản (Trang 35 dòng 2). Nội dung cần sửa: 2.Cách gõ tiếng việt có dấu a. Bật tắt chế độ gõ tiếng việt Biểu tượng của phần mềm gõ tiếng việt Unikey, sau khi dược kích hoạt thường ở góc dưới bên phải màn hình (hình 14.3). Nên thêm hình ảnh bảng chỉnh kiểu chữ Unikey cho học sinh thực hành tự chỉnh kiểu chữ. Lí do đề xuất: Nên có hình ảnh cho học sinh dễ quan sát thực hành.

+ Chương 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Bài 24: làm quen với phần mềm CRATCH (Trang 69 dòng 1). Nội dung cần sửa: Hình 24.1 cửa sổ phần mềm Cratch Phóng to hình ảnh cho rõ nét. Lí do đề xuất: Hình nhỏ màu sắc nổi khó nhìn./

**7. Môn Công nghệ**

**7.1. Sách giáo khoa** **Công nghệ 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên: Lê Huy Hoàng

- Chủ biên: Đặng Văn Nghĩa

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa địa phương.

- Nội dung sách giáo khoa có tính mở, có thể điều chỉnh để phù hợp với từng địa phương

- Màu sắc hấp dẫn tạo hứng thú cho HS khi học bộ môn này.

***-*** Các chủ đề/bài học trong SGK chú trọng đến việc rèn tính chủ động sáng tạo, phát huy khả năng tư duy độc lập, vận dụng kiến thức nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của người học.

- Các tình huống được thiết kế gần gũi, hấp dẫn, gắn với thực tiễn và đời sống.

- Coi trọng trải nghiệm thực tế học tập và đời sống. Cách sắp xếp hình ảnh, nội dung có khoa học, rõ ràng, có trình tự, giúp học sinh dễ hiểu nội dung bài học.

- Nội dung phù hợp, gần gũi với HS. Hình ảnh phong phú, phù hợp với thực tế.

- SGK tạo hứng thú học tập cho HS, phù hợp với đặc trưng môn học.

- Giúp GV tiếp tục thực hiện được các hình thức, PPDH tích cực, đảm bảo việc dạy học phát triển năng lực, phẩm chất.

- Hoạt động tương tác hấp dẫn, vui nhộn, thúc đẩy và khuyến khích ý tưởng sáng tạo.

- Nguồn tài nguyên, học liệu điện tử bổ sung cho SGK đa dạng, phong phú, thiết thực.

- Tạo điều kiện để nhà trường chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học.

**b. Hạn chế:**

- Nội dung lắp ghép mô hình kĩ thuật còn hạn chế.

**7.2. Sách giáo khoa Công nghệ 4 - Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên: Bùi Văn Hồng

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với địa phương.

- Hình ảnh gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Cấu trúc chủ đề/bài học rõ ràng phát huy khả năng tư duy độc lập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- SGK được trình bày hấp dẫn, tạo hứng thú học tập cho HS, phù hợp với đặc trưng môn học. Các bài học được thiết kế rõ ràng: sau mỗi hoạt động có tiểu kết, tình huống có gợi ý, câu hỏi cho mỗi hoạt động gần gũi với thực tế.

- Một số sản phẩm công nghệđược sách đề cập, hướng dẫn rất chi tiết, kích thích sự tò mò, khám phá của HS ngay từ bài học đầu tiên của bộ sách.

- Thúc đẩy giáo dục STEM (tích hợp Khoa học, Công nghệ, Toán học).

- Kết nối môi trường tại gia đình, nhà trương, cộng đồng và xã hội.

- Sách có tính mở giúp GV linh hoạt sử dụng các phương pháp kĩ thuật dạy học để phát huy tính tích cực, chủ động học tập của HS.

**b. Hạn chế:**

- Nên hạn chế hình ảnh tránh rườm rà, học sinh dễ mất tập trung.

**7.3. Sách giáo khoa Công nghệ 4 - Cánh diều (**Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM)

**-** Tổng Chủ biên: Nguyễn Tất Thắng

- Đồng Chủ biên: Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan

**a.Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với địa phương.

- Hình ảnh gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Mỗi bài học có cấu trúc rõ ràng phát huy khả năng tư duy độc lập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Bộ sách có nội dung trình bày hấp dẫn, khơi gợi trí tò mò, tìm tòi, khám phá của học sinh.

- Đảm bảo tính hoa học, hiện đại

- Các yêu cầu của mỗi hoạt động trong SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV đánh giá mức độ đạt được về năng lực, phẩm chất của HS.

- SGK tạo điều kiện thuận lợi để GV khai thác, sử dụng hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học.

**b. Hạn chế:**

- Kênh hình nhiều, HS dễ mất tập trung.

**8. Môn Giáo dục thể chất**

**8.1. Sách Giáo dục thể chất 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng chủ biên: Nguyễn Duy Quyết

- Chủ biên: Nguyễn Hồng Dương

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung từng bài đảm bảo đầy đủ 4 hoạt động: mở đầu, bài mới, luyện tập và vận dụng giúp HS dễ dàng học tập và thực hành.

- Hình ảnh sinh động.

- Mỗi bài đều có một trò chơi khởi động, nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh, vừa mang tính giải trí vừa giúp HS rèn luyện thể chất.

- Sách được biên soạn theo mô hình phát triển phẩm chất và năng lực người học; theo định hướng kết nối tri thức với cuộc sống. Giúp các em biết cách chăm sóc sức khoẻ, có kĩ năng vận động đúng đắn, hướng tới một môn thể thao ưa thích, tạo hứng khởi để học tập

- Có dạy cho HS ý thức tự bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân

**b. Hạn chế:**

- Một số kênh chữ có màu sắc không rõ, mờ).

- Không đáp ứng được việc học môn bóng rổ, điều kiện sân chơi bãi tập ở địa phương không có.

**8.2. Sách Giáo dục thể chất 4- Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)- Chủ biên: Phạm Thị Lệ Hằng

**a. Ưu điểm:**

- Mỗi bài đều có một trò chơi khởi động, nhằm tạo sự hứng thú cho học sinh, vừa mang tính giải trí vừa giúp HS rèn luyện thể chất.

- Có dạy cho HS ý thức tự bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

- Môn thể thao tự chọn phù hợp với thực tế của các địa phương.

- Có mục tiêu của mỗi bài học ở phần mở đầu giúp HS kiểm tra được mức độ tiếp thu bài học

- Nội dung từng bài phân bổ kiến thức đa dạng, sinh động giúp HS dễ hiểu và thực hành.

- Hình ảnh đẹp, rõ nét, chi tiết.

**b. Hạn chế:**

- Đạo cụ, nhạc nền, đồ dùng một số địa phương – trường chưa đáp ứng đủ cho công tác dạy và học.

**8.3. Sách Giáo dục thể chất 4 – Cánh diều** (NXB Đại học Sư phạm)

-Tổng chủ biên: Đình Quang Ngọc, Chủ biên: Mai Thị Bích Ngọc

**a. Ưu điểm:**

- Bố cục sách hợp lí, làm rõ trọng tâm. Mỗi bài học đảm bảo đủ các phần. Mỗi phần được thể hiện rõ bằng kênh chữ và màu.

- Trò chơi đa dạng phù hợp với nội dung bài học, tăng cường kĩ năng hoạt động nhóm ở học sinh.

- Nội dung từng bài phân bổ kiến thức đa dạng, sinh động giúp HS dễ nắm và thực hiện.

- Có mục tiêu của mỗi bài học ở phần mở đầu giúp HS kiểm tra được mức độ tiếp thu bài học.

- Các bài tập cụ thể, rõ ràng.

**b. Hạn chế:**

- Kênh hình kênh chữ nhỏ. Khẩu lệnh chưa rõ ràng.

- Động tác “Vặn mình” và động tác “Lưng” nên điều chỉnh lại cho phù hợp với tư thế vận động của học sinh lớp 4.

**9.** **Môn Âm nhạc**

**9.1. Sách Âm nhạc 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

Đỗ Thị Minh Chính - Tổng Chủ biên, Nguyễn Thị Thanh Bình - Chủ biên, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga

**a. Ưu điểm:**

Nội dung và hình thức sách phong phú, đẹp mắt, hiện đại, phù hợp với nhiều điểm mới:

- Bám sát mục tiêu, chương trình môn học với các mạch nội dung; Hát, Đọc nhạc, nghe nhạc, Thường thức âm nhạc, nhạc cụ, Lý thuyết âm nhạc. theo hệ thống các dạng chủ đề gồm 8 chủ đề theo dạng cấu trúc chẳn lẻ, (Chủ đề lẻ; Lý thuyết âm nhạc, Đọc nhạc, Hát, Thường thức âm nhạc. Chủ đề chẳn; Hát, Nhạc cụ, Thường thức âm nhạc.)

- Bố cục và thiết kế của sách được trình bài tường minh, hình ảnh đẹp, màu sắc hấp dẫn. thiết kế theo quan điểm, khám phá, kiến tạo.

- Biên soạn theo hướng giáo dục tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, tôn trọng sự khác biệt, phù hợp với các vùng miền cả nước. thể hiện rõ các mức độ cơ bản và phân hóa. Có tính mở để giáo viên tích hợp và mở rộng nội dung với các môn học.

- Kế thừa có chọn lọc các nội dung phù hợp của chương trình sách giáo khoa hiện hành. Bên cạnh đó tác giả cũng đã khai thác các bài hát, các giai điệu, hình tượng âm nhạc hay, phong phú, đa dạng, phù hợp các vùng miền, và các bài hát của nước ngoài để liên kết nội dung.

- Học liệu điện tử phong phú và sinh động đặc biệt là âm nhạc không lời, như các file âm thanh hình ảnh sinh động.

**b. Hạn chế:**

Chủ đề 2: Giai điệu quê hương

Thể hiện nhạc cụ gõ

Gõ đệm cho bài hát Chim sáo kết hợp 2 mẫu tiết tấu học sinh dễ bị nhầm lẫn.

**9.2. Sách Âm nhạc 4 – Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

(Hồ Ngọc Khải, Lê Anh Tuấn - đồng Tổng Chủ biên, Đặng Châu Anh - Chủ biên, Hà Thị Thư, Nguyễn Đình Tình, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh)

**a. Ưu điểm:**

**- Về nội dung:** Chú trọng phát triển âm nhạc dân tộc, đa dạng, tập trung phát triển thẩm mĩ âm nhạc cho học sinh thông qua những hoạt động; Khám phá, Trải nghiệm, cảm thụ và sáng tạo, với hình thức như 1 hành trình đây là điểm nổi bật mà ở những sách khác không có. Các bài hát có giai điệu hay, nội dung phong phú, mang tính giáo dục cao và phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi. Kết hợp các nhạc cụ phong phú theo danh mục, gồm cả nhạc cụ tiết tấu và nhạc cụ giai điệu….

**- Về hình thức:** Hình ảnh phong phú, màu sắc bắt mắt, gần gủi, hiện đại và hòa nhập. Mang tính giáo dục cao về lòng yêu nước và văn hóa, tự hào dân tộc. Hài hòa về kênh hình, kênh chữ, hình ảnh rõ nét, kích thước hợp lý.

**- Nguồn học liệu:** Nguồn học liệu phong phú, và tài nguyên trực tuyến có trên các nền tảng…..

**- Vận dụng:** Có tính mở; thuận lợi trong xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy. Linh hoạt theo hình thức học của giáo viên và mong muốn của học sinh. Thuận

**b. Hạn chế:**

Chủ đề 1: Ước mơ tuổi thơ

- Trang 9. *1. Khuông nhạc*

*2. Vị trí các nốt nhạc trên khuông*

*3. Khóa son*

*4. Bảy nốt nhạc*

Nên kết hợp mục 2 và mục 4 thành 1. Tránh lặp đi lặp lại khi giới thiệu hoặc hướng dẫn cho học sinh.

**9.3. Sách Âm nhạc 4 – Cánh diều (**Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM)

(Lê Anh Tuấn - Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên, Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai)

1. **Ưu điểm:**

Sách có 5 ưu điểm nổi bật, đó là: cấu trúc hài hòa, nội dung hay, hình thức đẹp, phương pháp dạy học tích cực, và được thiết kế theo hướng mở phù hợp với các trường học ở khắp vùng miền của đất nước.

- Sách được in màu, nhiều hình ảnh thực tế gây hứng thú cho học sinh.

Bố cục rõ ràng, rành mạch.

- Sách có tính mở, giáo viên có thể lựa chọn các nội dung, kết cấu bài học để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp.

- Các bài học được thiết kế theo các chủ đề khác nhau.

- Nội dung phong phú: gồm 6 mạch nội dung Hát, Đọc nhạc, Nghe nhạc, Nhạc cụ, Thường thức âm, Lý thuyết âm nhạc.

- Mỗi bài học đều được khai thác các hình ảnh, chất liệu, tiết tấu gần gũi trong đời sống.

- Học sinh được thực hiện với các loại nhạc cụ mới.

- Học sinh được tham gia các trò chơi, được tương tác nhiều với giáo viên, bạn.

- Học sinh được tiếp cận với nhiều âm thanh gần gũi.

- Sách có tính kế thừa sách giáo khoa Âm nhạc 3.

1. **Hạn chế:**

- Một số trang sách trình bày kênh chữ mau, khiến người đọc khó nhìn

Ví dụ chủ đề 1: Tuổi thơ: trang 9,10

- Nội dung ít đổi mới không tạo được nhiều hứng thú cho giáo viên và học sinh: Như sử dụng nhiều bài hát cũ: Bàn tay mẹ, Em yêu hòa bình. Đưa bài hát khối 5 cũ bài Hát mừng vào chương trình lớp 4.

- Lựa chọn hình thức mở đầu: Xem tranh, vận động theo bài hát không phù hợp với chủ đề.

**10. Môn Mĩ thuật**

**10.1. Sách giáo khoa Mĩ thuật 4 - Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

(Đinh Gia Lê - Tổng Chủ biên; Trần Thị Biển và Đoàn M ỹ Hương - Chủ biên).

**a. Ưu điểm:**

- Hình ảnh minh hoạ đẹp, ngộ nghĩnh, màu sắc tươi sáng, hài hòa có đánh số rõ ràng cho từng tranh, ảnh, hình minh họa học sinh dễ theo dõi. Phần chữ to, rõ ràng phù hợp với học sinh lớp 4.

- Sách thể hiện rõ tên chủ đề, bài, số tiết, trang.

- Phần hướng dẫn sử dụng sách cụ thể. Mỗi phần đều có logo hướng dẫn các hoạt động.

**-** Sách thể hiện đầy đủ, chính xác nội dung cốt lõi và các yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất đảm bảo tính khoa học, thiết thực phù hợp với thực tiễn.

- Nội dung kiến thức vừa phải. Câu hỏi, câu lệnh phù hợp với nhiệm vụ học tập đảm bảo mục tiêu, tiến hành nhịp nhàng theo mạch kiến thức từ dễ đến khó.

- Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lý tỉnh Hưng Yên, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học tại nhà trường.

**b. Hạn chế:**

- Một số bài có nội dung chưa phù hợp với trình độ nhận thức của HS ( Chủ đề 4: Vẻ đẹp của khối), nội dung bài học kiến thức truyền tải nặng học sinh sẽ khó tiếp cận.

**10.2. Sách giáo khoa Mĩ thuật 4 - Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

Nguyễn Tuấn Cương và Nguyễn Thị Nhung - đồng Chủ biên

**a. Ưu điểm:**

- Hình ảnh minh hoạ đẹp, ngộ nghĩnh, màu sắc tươi sáng, hài hòa có đánh số rõ ràng cho từng tranh, ảnh, hình minh họa học sinh dễ theo dõi. Phần chữ to, rõ ràng phù hợp với học sinh lớp 4.

- Sách thể hiện rõ tên chủ đề, bài, số tiết, trang.

- Phần hướng dẫn sử dụng sách cụ thể, rõ ràng gồm 5 hoạt động. Mỗi phần đều có logo hướng dẫn các hoạt động.

**-** Sách thể hiện đầy đủ, chính xác nội dung cốt lõi và các yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất đảm bảo tính khoa học, thiết thực phù hợp với thực tiễn.

- Nội dung kiến thức vừa phải.Câu hỏi, câu lệnh phù hợp với nhiệm vụ học tập đảm bảo mục tiêu, tiến hành nhịp nhàng theo mạch kiến thức từ dễ đến khó.

**b. Hạn chế:**

- Một số hoạt động nội dung dạy học sơ sài (ví dụ: hoạt động Cách pha màu thứ cấp trong bài: “Sắc màu của chữ” nên thêm nội dung như quan sát chữ được trang trí trong thực tế,… để học sinh dễ hình thành và tiếp thu kiến thức).

**10.3. Sách giáo khoa Mĩ thuật 4 - Chân trời sáng tạo** (NXB Giáo dục Việt Nam)

Hoàng Minh Phúc - tổng Chủ biên; Nguyễn Thị May - Chủ biên

**a. Ưu điểm:**

- Kênh hình đẹp, rõ ràng, chủ đề phong phú

- Có giá trị liên hệ thực tiễn đến đời sống hằng ngày, môi trường xung quanh học sinh.

- Hệ thống bài học hiện đại linh hoạt, hội nhập khu vực và quốc tế

- Các hoạt động trong sách chủ yếu cho hoạt động vận dụng thực tế cuộc sống.

- Nội dung các chủ đề từ thấp đến cao, từ cơ bản đến hình tượng rõ ràng, cụ thể.

- Hình thành kiến thức cơ bản tốt cho học sinh

- Sách giúp học sinh tìm tòi khám phá học tập theo năng lực học sinh.

- Phát triển kỹ năng thực hành sáng tạo chủ đề đồ chơi thú vị.

**b. Hạn chế:**

**-** Phần thực hành một số bài yêu cầu cao so với học sinh. VD: Chủ đề 2: Bài 4. Những chiếc đèn ngộ nghĩnh; Chủ đề 3: Bài 6. Tranh ghép mảnh,…

**10.4. Sách giáo khoa Mĩ thuật 4 - Cánh diều** (NXB Giáo dục Việt Nam)

(Nguyễn Thị Đông - Tổng Chủ biên; Phạm Đình Bình - Chủ biên).

**a. Ưu điểm:**

- Hình ảnh minh hoạ đẹp, ngộ ngĩnh, màu sác tươi sáng, hài hòa.

Phần chữ to, rõ ràng phù hợp với học sinh lớp 4.

- Sách thể hiện rõ tên chủ đề, bài.

- Phần hướng dẫn sử dụng sách cụ thể, rõ ràng gồm các phần

-Sách thể hiện đầy đủ, chính xác nội dung cốt lõi và các yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất đảm bảo tính khoa học, thiết thực phù hợp với thực tiễn.

- Các câu lệnh, câu hỏi rõ ràng đảm bảo mục tiêu bài học.

- Nội dung kiến thức vừa phải, tiến hành nhịp nhàng.

**b. Hạn chế:**

- Các tranh, ảnh minh họa chưa đánh số thứ tự cho học sinh dễ quan sát và theo dõi theo lệnh của giáo viên.

- Phần mục tiêu, ghi nhớ chưa sử dụng thống nhất một kiểu chữ để học sinh dễ đọc không rối mắt.

**11. Sách: Hoạt động trải nghiệm**

**11.1. Sách HĐTN 4** **- Kết nối tri thức với cuộc sống** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên: Phó Đức Hòa

- Chủ biên: Bùi Ngọc Diệp

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử địa phương.

- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Bố cục từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.

- Nội dung các bài học được khai thác lô gic. HS được thực hành trải nghiệm, chia sẻ cảm xúc, bày tỏ ý kiến của mình, được vận dụng các kĩ năng, kinh nghiệm học được vào cuộc sống và dùng những kinh nghiệm của bản thân vào xử lí tình huống trong bài học...

- PTNL: NL tư duy, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự chủ và tự học, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức; Bước đầu hình thành NL định hướng nghề nghiệp, NL tài chính …

- Đảm bảo tính tích hợp, tính kế thừa tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao.

- Các hình thức hoạt động, phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động đa dạng.

**b. Hạn chế:** Một số hình ảnh hơi mờ, chưa rõ nét.

**11.2. Sách HĐTN 4 – Cánh diều (**Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM)

- Tổng Chủ biên: Nguyễn Dục Quang

- Chủ biên: Phạm Quang Tiệp

**a. Ưu điểm:**

***-*** Nội dung SGK phù hợp với thực tiễn, phù hợp với văn hóa, lịch sử, địa lí của địa phương.

- Hình ảnh, ngôn ngữ phù hợp, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của HS.

- Các chủ đề trong sách tạo điều kiện thuận lợi tổ chức HĐDH gắn với thực tiễn

- Sách có nội dung gần gũi với HS, các chủ đề được sắp xếp có hệ thống.

- Nội dung sách gồm các hoạt động giáo dục hướng vào bản thân, hướng đến xã hội, hướng đến tự nhiên và hướng nghiệp.

- Tranh ảnh có màu sắc đẹp,sinh động, rõ ràng, gần gũi với thực tế cuộc sống, thu hút sự chú ý và định hướng được các hoạt động cho HS.

- Hệ thống bài tập phù hợp với nhận thức của HS, gắn với thực tế cuộc sống hiện đại và được sắp xếp khoa học.

- Sách thiết kế tạo điều kiện để giáo viên, phụ huynh giúp học sinh thực hiện các nội dung rèn luyện ở nhà, hiểu về những đặc điểm ở địa phương học sinh.

- Các hoạt động đề cao tính thực hành trải nghiệm thực tiễn.

- Mỗi chủ đề có mục tiêu rõ ràng, phát huy khả năng tư duy độc lập nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

**b. Hạn chế:** Một số hình ảnh còn mờ, chưa sắc nét.

**11.3 Sách HĐTN 4 – (**NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên: Lưu Thu Thủy

- Chủ biên: *Nguyễn Thụy Anh*

**a. Ưu điểm:**

- Các hoạt động trải nghiệm trong sách được sắp xếp theo một trật tự logic từ dễ đến khó và tạo cơ hội cho học sinh sử dụng các giác quan để trải nghiệm, thu thập thông tin.

- Bố cụ từng phần trong bài dạy chi tiết cụ thể.

- Tranh ảnh rõ ràng, màu sắc đẹp.

- Chú trọng việc kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.

- Tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động.

- Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV.

- Các hình thức hoạt động, phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động đa dạng.

**b. Hạn chế:**

- Một số hình ảnh chưa rõ ràng (Trang 54, 31)

**11.4. Sách HĐTN 4** **-** (NXB Giáo dục Việt Nam)

- Tổng Chủ biên: Đinh Thị Kim Thoa

- Chủ biên: Lại Thị Yến Ngọc

**a. Ưu điểm:**

- Tranh ảnh rõ ràng, màu sắc đẹp.

- Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV.

- Đảm bảo tính tích hợp, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao.

**b. Hạn chế:**

- Phần kết nối giữa PH và HS còn hạn chế.

**12. Môn Tiếng Anh**

**12.1. Tiếng anh 4 -Global Success - Bộ sách nhà xuất bản giáo dục Việt Nam - Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung SGK đảm bảo tính khoa học, hiện đại, thiết thực dễ sử dụng; thuận lợi cho việc triển khai hoạt động dạy – học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình.

- SGK có nội dung, chủ đề, kiến thức phong phú, các phần dạy kỹ năng nghe, nói, đọc, viết rõ ràng đảm bảo mục tiêu DH tích hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học và giáo viên thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

**b. Hạn chế:**

- Một số hoạt động trong một số đơn vị bài học chưa phong phú.

**12.2. Tiếng anh 4 - Family and Friends (NXB Giáo dục Việt Nam) - Trần Cao Bội Ngọc (Chủ Biên)**

**a. Ưu điểm:**

***-*** Sách biên soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Sách được trình bày hấp dẫn, lôi cuốn, hài hòa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo thẩm mỹ, phù hợp với đặc trưng môn học.

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo khoa học, chủ đề gần gũi.

- Giúp học sinh có nền tảng tốt để phát triển các kỹ năng nghe- nói- đọc- viết. Đặc biệt được chú trọng đến 2 kỹ năng nghe và nói. Đây là phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm.

**b. Hạn chế:**

- Chưa có tính kết nối với chương trình Tiếng Anh lớp 5 hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chưa phù hợp với trình độ học sinh, năng lực của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục tại địa phương.

**12.3.** **Tiếng Anh 4 -Macmillan next move - NXB ĐHSP TP HỒ CHÍ MINH - Hoàng Tăng Đức (chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Sách trình bày kênh hình đa dạng, đẹp, tranh sinh động, nhiều bài hát thú vị

-Sách có nội dung rèn khả năng tư duy, khám phá kiến thức mới

-Sách có kênh chữ rõ ràng, học sinh đọc dễ hiểu.

- Sách có nhiều bài của học sinh, đơn giản, dễ hiểu.

-Tranh ảnh đẹp, màu sắc bắt mắt. Cấu trúc của bài học rõ ràng

**b. Hạn chế:**

- Phân bố từ vựng trên hình nền ảnh lớn làm cho học sinh ít chú ý.

- Ứng dụng thực tiễn chưa cao

- Nhiều từ vựng dài, khó đọc, học sinh khó phát âm

**12.4. Tiếng Anh 4 - Explore our world-** ( NXB ĐHSP TP HCM -Tác giả - Đào Xuân Phương Trang (Chủ biên)

**a. Ưu điểm:**

- Cung cấp cho học sinh các kĩ năng, kiến thức, khơi gợi cảm hứng học tập của học sinh qua những bài học, bài hát, và câu chuyện sinh động từ National Geographic.

- Tập trung vào kỹ năng nghe, nói và phát âm phù hợp với lứa tuổi học sinh cấp 1.

- Học sinh vừa được “Học mà chơi, chơi mà học”, được phát triển khả năng kết nối với cộng đồng và thế giới xung quanh.

- Giúp học sinh biết yêu thương, trân trọng thế giới và cuộc sống quanh mình, - Giúp học sinh dễ dàng áp dụng Tiếng Anh vào cuộc sống hàng ngày.

**b. Hạn chế:**

- Lượng kiến thức còn khá nặng so với khả năng nhận thức của học sinh

**12.5.** **Tiếng Anh 4 -i-Learn Smart Start - NXB ĐHSP TP HỒ CHÍ MINH -** **Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Nội dung sách giáo khoa đảm bảo mục tiêu phân hóa, nhiều hình thức và phương pháp đánh giá, thuận lợi cho giáo viên trong việc lựa chọn công cụ đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Cách thiết kế bài học/chủ đề trong sách giáo khoa giúp giáo viên dễ dạy, dễ lựa chọn phương án, hình thức tổ chức và phương pháp dạy học tích cực.

**b. Hạn chế:**

- Phân bố từ vựng trên hình nền ảnh lớn làm cho học sinh ít chú ý.

- Ứng dụng thực tiễn chưa cao

- Nhiều từ vựng dài, khó đọc, học sinh khó phát âm

**12.6. Tiếng Anh 4 -Extra and friends - NXBSP TP HCM - Võ Đại Phúc (Tổng chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Có nhiều tranh ảnh, các tình huống sát với thực tế.

- Hình ảnh đẹp,tranh sinh động, ngữ liệu giới thiệu từng bước cụ thể

**b. Hạn chế:**

- Nội dung sách rời rạc khiến học sinh khó nắm kiến thức

- Học sinh khó hứng thú vì mẫu câu dài, khó thực hành

- Nhiều từ vựng dài, khó đọc, học sinh khó phát âm

**12.7. Tiếng Anh 4 -Wonderful World - NXB ĐHSP - Nguyễn Thu Lệ Hằng (chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Nhiều hình ảnh minh họa,tranh sinh động, cấu trúc sách dễ sử dụng

- Học từ vựng theo chủ đề, ứng dụng công nghệ cao trong giảng dạy

**b. Hạn chế:**

- Nội dung một số hoạt động trong sách chưa hướng dẫn và có ngữ cảnh cụ thể, rõ ràng, gây khó khăn cho học sinh

- Học sinh khó hứng thú vì mẫu câu dài, khó thực hành

- Nhiều từ vựng dài, khó đọc, học sinh khó phát âm

**12.8**. **Tiếng Anh 4 -English Discovery - Nhà xuất bản Đại học Sư phạm - Trần Thị Lan Anh (Chủ biên)**

**a. Ưu điểm**:

-Bộ sách được thiết kế gần gũi với văn hoá, lịch sử, địa lý của địa phương

- Sách được trình bày hấp dẫn, cân đối, hài hòa giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo tính thẩm mĩ.

- Hình ảnh đẹp,tranh sinh động giúp học sinh dễ quan sát, nhiều bài hát thú vị

**b. Hạn chế:**

- Phân bố từ vựng trên hình nền ảnh lớn làm cho học sinh ít chú ý.

- Ứng dụng thực tiễn chưa cao

- Nhiều từ vựng dài, khó đọc, học sinh khó phát âm

**12.9. Tiếng Anh 4 -Guess what! - NXB ĐAI HỌC SƯ PHẠM - Cấn Thị Chang Duyên (Chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Sách có màu sắc, hình ảnh đa dạng, phong phú, bao quát được nhiều lĩnh vực trong đời sống.

- Hình ảnh đẹp, tranh sinh động

- Học từ vựng theo chủ đề, bài hát hay

**b. Hạn chế:**

- Nội dung sách rời rạc khiến học sinh khó nắm kiến thức

- Học sinh khó hứng thú vì mẫu câu dài, khó thực hành

**12.10.** **Tiếng Anh 4 -Phonics Smart - NXB ĐHQG TP HỒ CHÍ MINH - Lê Hoàng Dũng (chủ biên)**

**a. Ưu điểm:**

- Hình ảnh đẹp,tranh sinh động, nhiều bài hát thú vị

- Học từ vựng theo chủ đề, chủ đề gần gũi

-Có tính kế thừa, đảm bảo bảo nội dung dạy học tích cực.

 -Bố cục cấu trúc câu rõ ràng khoa học,dễ sử dụng, có nhiều hình ảnh dùng để minh họa

- Câu hỏi trong các bài tập phù hợp với học sinh

- Cấu trúc sách giáo khoa tạo điều kiện cho học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn kĩ năng hợp tác, khả năng tư duy độc lập của học sinh.

- Lượng kiến thức truyền thụ phù hợp với học sinh gắn liền với các hoạt động trong cuộc sống.Bài tập đọc kết hợp với hình ảnh minh họa phù hợp.

-Sách đã tập trung rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cho học sinh,chú trọng kỹ năng kỹ năng nghe và nói.

**b. Hạn chế:**

- Kênh hình trong một số bài học còn rối.

Trên đây là một số ý kiến đóng góp của trường TH Phước Lại về sách giáo khoa lớp 4./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGDĐT Cần Giuộc;  - BGH nhà trường;  - Lưu: VT, Hồ sơ. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Đặng Hoàng Tường Vi** |
|  |  |